

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-10-2018
V/v tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung khi ly hôn.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường.
2. Bà Trần Thị Thu Thảo.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2018/TLST-HN ngày 23 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HN ngày 17 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2018/QĐST-HN ngày 03 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Phạm Thị Kim Ng, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Ấp A, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

2.Bị đơn: Dương Văn H, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Ấp A1, xã TL, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Phạm Thị Kim Ng trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn H kết hôn năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TL 2, huyện Tân Phước được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 02/2013 vào sổ quyền số 01/2007 ngày 11-3-2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được hai năm đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, trong thời gian sống chung mọi chuyện bất đồng vợ chồng không góp ý kiến với nhau được, ngoài ra anh H đánh bài, đánh đề gây nợ nần và không tôn trọng chị anh H thường đi chơi về khuya khi chỉ có vợ chồng chị khuyên can thì anh H gạt ngang không cho chị nói nên mọi việc đều do anh tự làm không ai khuyên can gì được. Thời gian sống chung anh H đi làm còn chị phải ở nhà nội trợ và lo cho hai con nhỏ, tiền lương hàng tháng anh cờ bạc hết không đưa cho chị. Vợ chồng mâu thuẫn nhau, chị không chịu nổi cảnh sống như thế nên bỏ về nhà mẹ ruột sống hai lần sau đó anh H đến rước và nhờ chú ruột của chị khuyên chị quay về, anh H hứa sửa đổi nên chị quay về sống chung nhưng anh vẫn không sửa đổi. Từ tháng 7-2018 chị về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, thời gian này anh H có tới thăm con nhưng hai vợ chồng không có nói chuyện với nhau. Nay tình cảm không còn khả năng hàn gắn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Dương Văn H.

Về con chung: Quá trình sống chung có hai con chung Dương Gia B, sinh ngày 07-01-2015 hiện đang sống chung với anh H và Dương Gia H1, sinh ngày 17-7-2016 đang sống với chị. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con chung Dương Gia B cho anh H nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được nuôi cháu Dương Gia H1. Chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

***Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn Dương Văn H trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Kim Ng kết hôn năm 2013 có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã TL2, huyện Tân Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, nguyên nhân chị

Ng bỏ nhà về nhà mẹ ruột sống do anh đi làm công nhân có đánh bài và làm ăn thua lỗ nên mắc nợ 80.000.000đồng mẹ anh đã trả hết nợ cho anh. Anh có chơi cờ bạc và đi về khuya như chị Ng trình bày là đúng do lúc làm công nhân có đi nhậu cùng bạn bè, tiền lương đi làm về anh giữ không đưa cho vợ. Từ năm 2015 đến nay chị Ng có ba lần bỏ nhà về nhà mẹ ruột sống, sau đó anh đến năn nỉ và hứa sửa đổi và nhờ chú vợ nói dùm nên chị Ng đồng ý về sống cùng. Đến 7-2016, chị Ng bỏ về nhà mẹ ruột sống cho đến nay, anh có đến thăm con nhưng không nói chuyện với chị Ng, anh có điện thoại kêu chị Ng về nhưng chị Ng không về. Nay chị Ng xin ly hôn anh không đồng ý yêu cầu được đoàn tụ để cùng lo cho con.

Về con chung: Quá trình sống chung có hai con chung Dương Gia B, sinh ngày 07-01-2015, Dương Gia H1, sinh ngày 17-7-2016. Hiện nay cháu B đang sống cùng anh, cháu H1 sống cùng chị Ng. Khi ly hôn yêu cầu được nuôi hai con chung, không yêu cầu chị Ng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa:**

Về tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ng. Cho chị Ng ly hôn với anh H, giao con chung Dương Gia B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Dương Gia H1 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; chị Ng và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Phạm Thị Kim Ng tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Dương Văn H, địa chỉ: Ấp A, xã TL1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Kim Ng và anh Dương Văn H sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2013, quan hệ hôn nhân giữa chị Ng và anh H là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa chị Ng và anh H sống chung hạnh phúc được thời gian đầu sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H đi làm thường đi nhậu với bạn bè về khuya, cờ bạc nhưng chị khuyên can không được, mọi việc trong gia đình anh H tự quyết vợ chồng không bàn bạc với nhau. Trong thời gian sống chung chị đã nhiều lần bỏ về nhà mẹ ruột sống thì anh H hứa sửa đổi hàn gắn vợ chồng nên chị quay về sống chung nhưng anh H không sửa đổi. Anh H thừa nhận anh nhiều lần cờ bạc và đi nhậu về khuya. Thời gian sống chung chị Ng có hai lần bỏ về nhà mẹ ruột sống anh có hứa sửa đổi và nhờ chú vợ khuyên chị Ng về. Đến tháng 7-2018, chị Ng bỏ về nhà mẹ ruột sống anh có nhờ chú vợ là Phạm Ngọc L khuyên chị Ng nhưng ông L không giúp anh. Tòa án đã xác minh lời khai ông Phạm Ngọc L ông L thừa nhận ông là chú ruột của chị Ng, thời gian vợ chồng chị Ng sống chung thì anh H có đánh bài, đánh đề nợ nần chị Ng khuyên can không được chị Ng đã bỏ về nhà mẹ ruột sống 02 lần thì anh H có nhờ ông khuyên chị Ng; ông đồng ý khuyên chị Ng về đoàn tụ nếu anh H hứa sửa đổi nhưng anh H hứa mà không sửa đổi. Đến tháng 7-2018, chị Ng bỏ về nhà mẹ ruột sống anh H nhờ ông khuyên dùm thì ông không nhận lời mà để vợ chồng chị Ng tự giải quyết. Quá trình giải

quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị Ng và anh H không đoàn tụ được, anh H yêu cầu được đoàn tụ nhưng anh không đưa ra được giải pháp gì để giải quyết mâu thuẫn. Thời gian ly thân anh có đến thăm con nhưng vợ chồng không nói chuyện với nhau, anh điện thoại kêu chị Ng về nhưng chị Ng không về nên vợ chồng ly thân cho đến nay. Tại phiên tòa, chị Ng cương quyết xin ly hôn điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Kim Ng.

[3] Về nuôi con chung: Quá trình sống chung anh chị có hai con chung. Hiện nay cháu Dương Gia H1, sinh ngày 17-7-2016 đang sống cùng chị Ng, khi ly hôn chị Ng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H1. Chị đồng ý giao con chung Dương Gia B, sinh ngày 07-01-2015 cho anh H nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu H1 dưới 36 tháng tuổi đang sống ổn định với chị Ng và chị cũng có điều kiện để nuôi con nên cần tiếp tục giao cháu H1 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; cháu B đang sống ổn định với anh H nên cần tiếp tục giao cháu B cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ng, giao con chung Dương Gia H1, sinh ngày 17-7-2016 cho chị Ng trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Dương Gia B, sinh ngày 07-01-2015 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ng, anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị Kim Ng và anh Dương Văn H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Kim Ng phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị Kim Ng và anh Dương Văn H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Dương Gia B, sinh ngày 07-01-2015 cho anh Dương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung Dương Gia H1, sinh ngày 17-7-2016 cho chị Phạm Thị Kim Ng trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Ng, anh H có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Ng, anh H chưa phải đóng góp nuôi con chung do chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Kim Ng phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19403 ngày 23-7-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị Ng đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị Ng, anh H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã TL 2;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu Thuyền